

Số: /KH-TTr.VP

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 11/4/2026 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026. Thanh tra tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai với một số nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyên truyền, phổ biến đến công chức, người lao động và triển khai kịp thời, có hiệu quả các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chương trình công tác số 02 CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*viết tắt là Chương trình số 02 CTr/BCĐTW*); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị quyết số 11/NQ CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (*viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP*); Kế hoạch hành động số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; các chương trình, kế hoạch, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; nhằm góp phần đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng, tạo động lực chính cho sự phát triển của tỉnh.

- Xác định rõ các nhiệm vụ đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo năm 2026, gắn với phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không hình thức, không dàn trải; bảo đảm tinh thần "6 rõ" tính khả thi, thống nhất với định hướng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các cơ quan, địa phương phải chuyển từ cách làm theo kế hoạch sang cách làm theo mục tiêu và sản phẩm; từ báo cáo tiến độ sang báo cáo hiệu quả; từ "có làm" sang "làm đến nơi đến chốn"; chủ động đề xuất nhiệm vụ của mình mà không chờ giao nhiệm vụ; chủ động kiến nghị cấp trên chỉ đạo, xem xét, cho ý kiến những vấn đề vượt thẩm quyền; chủ động phối hợp chặt chẽ trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan. Ưu

tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực cho hạ tầng, dữ liệu, nhân lực chất lượng cao. Đồng thời, tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ, bảo đảm hiệu quả trong đầu tư thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xác định rõ trách nhiệm và chủ động triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các đơn vị triển khai hiệu quả các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06; cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo.

- Từng bước xem xét bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo cơ quan.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng gắn với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong hành động

- Tăng cường công tác tuyên truyền về nội dung chỉ đạo, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Duy trì các chuyên trang, chuyên mục, bài viết về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Cổng TTĐT của cơ quan; tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề; tuyên truyền trên mạng xã hội (zalo, facebook...). Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phong trào “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”.

- Phối hợp chặt chẽ với mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tham gia tuyên truyền; lồng ghép với phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo cho hội viên, đoàn viên và Nhân dân.

- Phối hợp cử cán bộ tham gia các hội nghị chuyên đề của UBND tỉnh đề nghiên cứu, thảo luận, thống nhất những vấn đề khó, phức tạp, mới phát sinh; trong đó, tập trung vào các chủ đề: Công nghệ chiến lược; trí tuệ nhân tạo; công nghiệp bán dẫn; dữ liệu và chuyển đổi số quốc gia.

- Phối hợp tuyên truyền Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên không gian mạng, môi trường số. Góp phần xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Bắc Ninh trên môi trường số. Tham gia các buổi tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp cho công chức, người lao động trong cơ quan.

3. Phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

- Phối hợp triển khai Đề án đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, đăng ký thí điểm triển khai bản sao số tại tỉnh Bắc Ninh khi đáp ứng đủ điều kiện theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

- Phối hợp phát triển hạ tầng số, trọng tâm là hạ tầng viễn thông 5G, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng vật lý số, hạ tầng IoT, hạ tầng tiện ích số theo kế hoạch, chiến lược đã ban hành. Đặc biệt quan tâm tạo lập cơ sở dữ liệu theo hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện. Thúc đẩy chia sẻ hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn. Nâng cấp đường truyền cho các cơ quan trong hệ thống chính trị. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm dữ liệu.

- Đẩy mạnh ứng dụng, triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu. Ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, nâng cao chất lượng sống của người dân. Triển khai có hiệu quả Đề án “Ứng dụng và phát triển trí tuệ nhân tạo trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, tạo bước phát triển đột phá về công nghệ, góp phần phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bắc Ninh”.

4. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ tri thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch 170/KH-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số;

- Khai thác và hướng dẫn cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động sử dụng hiệu quả nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) "Bình dân học vụ số" để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trong Đảng bộ. Phối hợp, triển khai, tổ chức vận

hành và duy trì nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

- Triển khai ứng dụng trợ lý ảo (AI) hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên.

- Phối hợp rà soát cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số

5.1. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

- Rà soát, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số toàn diện cho các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030. Tích cực triển khai Chương trình phát triển Chính phủ số. Cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Bắc Ninh và điều chỉnh các hệ thống thông tin phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Triển khai có hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC). Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao, hỗ trợ ra quyết định dựa trên cơ sở dữ liệu và phân tích khoa học trong hoạt động quản lý nhà nước.

- Phối hợp triển khai Kế hoạch phát triển công dân số toàn diện giai đoạn 2026 - 2030. Phân đầu mỗi công chức, người lao động có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Phát triển và làm chủ công nghệ các nền tảng số bảo đảm an toàn, nhiều tiện ích. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ công chức, người lao động trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

- Triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số đảm bảo kết nối với Đề án số 06 của Chính phủ theo tiến độ đề ra.

5.2. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030 đã ban hành.

6. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp xây dựng, nâng cấp, vận hành Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng (SOC) bảo đảm việc kết nối, an toàn, an ninh thông tin các hệ thống thông tin trọng yếu, quan trọng của tỉnh. Triển khai Đề án phát triển các

nền tảng, sản phẩm quốc gia bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu.

- Phối hợp triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra tại cơ quan.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền của Khoa học và Công nghệ để xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Tăng cường giám sát, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng. Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, diễn tập, tập huấn về an toàn thông tin. Triển khai các cơ chế, biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Ban hành Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Văn phòng chủ trì, phối hợp với các phòng nghiệp vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Các Trưởng phòng nghiệp vụ nghiêm túc triển khai Kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số đến từng công chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; phối hợp, kiểm tra, cung cấp đầy đủ cơ sở dữ liệu về công tác thanh tra và công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư giải quyết khiếu nại tố cáo theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026 của Thanh tra tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- LĐVP, TP nghiệp vụ;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Nguyễn Thị Hương